

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quốc Định
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1953 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (tên gọi khác Lê Công C) và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); có vợ là Trần Thị C và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị C, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Thế H; vắng mặt.

* Người chứng kiến: Ông Nguyễn Trọng C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 17/4/2020, tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với công an xã C đến nhà Lê Văn T ở Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam để chuyển giấy mời của Công an xã C mời Lê Văn T lên Ủy ban nhân dân xã C để làm việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đến thấy T có nhiều dấu hiệu nghi vấn nên lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lê Văn T đang cầm 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn, có nắp đậy kín, kích thước cao 7cm, đường kính 3cm bên trong đựng 02 gói nilon màu trắng gồm: 01 gói kín kích thước khoảng (5 x 10)cm trong có 08 gói (loại giấy lịch) mở ra bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy (loại giấy lịch) bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT. T khai đó là các gói ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Lê Văn T cùng toàn bộ tang vật nêu trên về trụ sở Ủy ban nhân dân xã C lập biên bản phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Lê Văn T phát hiện thu giữ:

- Trên mặt đệm trải giường trong phòng ngủ của Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, vỏ ngoài màu ghi được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

- Trong ví giả da màu đen trên mặt đệm trải giường trong phòng ngủ của Lê Văn T số tiền 1.300.000đồng ký hiệu KX02.

- Trên nắp máy phát điện trong phòng ngủ của Lê Văn T 01 điện thoại hiệu Nokia màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03.

- Ở dưới gầm giường trong phòng ngủ của Lê Văn T 01 hộp sắt thuốc lá Thăng Long trong có 01 lưỡi dao lam nhãn hiệu Croma đã cũ qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy một phần kích thước (3 x 7) cm; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (3 x 7) cm; 04 mảnh giấy màu đen (loại giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long) kích thước (4 x 4) cm; 02 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (4 x 4) cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX04.

Tại bản kết luận số 60/PC09-MT ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự

- Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,120gam (Một phẩy một trăm hai mươi gam), loại Heroine.

- 01 dao lam màu trắng nhãn hiệu Croma, 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị cháy xém 01 phần, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 04 mảnh giấy màu vàng đen (loại giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long) trong phong bì ký hiệu KX04 gửi giám định không bám dính ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra Lê Văn T khai: Khoảng 09 giờ ngày 09/4/2020 T đi nhờ xe của người đi đường không quen biết từ nhà vào thành phố P mua ma túy về sử dụng. Khi đến gần khu vực đường ray tàu hỏa thành phố P thì T gặp một người đàn ông tên H1 (T không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ). T hỏi “Có hàng không, để anh mấy triệu” (ý T hỏi H1 có ma túy loại Heroine không bán cho T mấy triệu). H1 nói “Có, đưa tiền đây”. T lấy trong người ra 04 triệu đồng đưa cho H1. H1 nhận tiền đồng thời lấy trong người ra 01 gói ma túy được gói bằng giấy lịch bên trong có 01 gói nilon màu trắng trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, loại Heroine giao cho T. Sau khi mua được ma túy T đi nhờ xe về nhà, mang ma túy vào phòng ngủ dùng dao lam chia, cắt số ma túy vừa mua được thành 02 phần gồm 19 gói nhỏ và 01 gói to hơn một chút để T sử dụng hàng ngày. Từ ngày 09/4/2020 cho đến khi bị bắt T sử dụng hết 11 gói, còn 09 gói ma túy T đựng trong lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn kích thước (3 x 7) cm, trong đó gồm 08 gói ma túy nhỏ T gói bằng giấy lịch treo trong nhà đựng trong giấy nilon màu trắng, kích thước khoảng (5 x 10) cm và 01 gói ma túy to đựng gói riêng bằng chính mảnh giấy lịch gói ma túy lúc đầu gói lại đựng vào trong túi nilon màu trắng (mảnh giấy lịch và túi nilon gói ma túy mua ở thành phố P về ngày 09/4/2020) và cho vào một túi nilon của nhà T. Đến khoảng 16 giờ 40 ngày 17/4/2020 Công an huyện Lý Nhân phối hợp với công an xã C phát hiện và bắt giữ Lê Văn T về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng và tài sản thu giữ được chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự huyện L gồm:

- Hai phong bì niêm phong dán kín đều có số 60/PC09-MT ghi mẫu vật hoàn trả QT, KX04 sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Số tiền 1.300.000đồng và 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc nhãn hiệu Samsung, vỏ ngoài màu ghi (bên trong có 01 sim vinaphone) và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, vỏ ngoài màu đỏ (bên trong có 01 sim vinaphone) đều cũ đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSLN ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng truy tố Lê Văn T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 36 đến 42 tháng tù và hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí về tội danh, hành vi của bị cáo đã thực hiện, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T nhất trí ý kiến của người bào chữa, cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin giảm hình phạt với mức thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị C đề nghị xin lại số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) do bị cáo T quản lý và đây là tài sản của bà và bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo cũng được chứng minh bởi biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 17/4/2020, tại nhà của Lê Văn T, thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã C bắt quả tang Lê Văn T đang cất giấu trái phép 09 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 1,120gam để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tệ nạn ma túy có chiều hướng gia tăng với nhiều thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội tinh vi, xảo quyệt, gây bức xúc, nhức nhối trong nhân dân. Tệ nạn ma túy để lại nhiều hậu quả nặng nề cho gia đình có người nghiện và xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly

các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo tham gia kháng chiến chống Pháp được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hòa nhập cộng đồng xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Đối với số tiền 1.300.000đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Văn T và bà Trần Thị C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo Lê Văn T.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, vỏ ngoài màu ghi (bên trong có 01 sim vinaphone) và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, vỏ ngoài màu đỏ (bên trong có 01 sim vinaphone) đều cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng Lê Văn T khai đã bán ma túy cho T, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và thông tin về đối tượng không đầy đủ nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đều có số 60/PC09-MT ghi mẫu vật hoàn trả QT, KX04 sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam

- Trả lại bị cáo Lê Văn T số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, vỏ ngoài màu ghi (bên trong có 01 sim vinaphone) và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, vỏ ngoài màu đỏ (bên trong có 01 sim vinaphone) đều cũ đã qua sử dụng

(Tình trạng, đặc điểm, số tiền vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 11.6.2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Thành Nam

